

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Khắc Tạo.

Bà Nguyễn Tố Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lăng Thị O, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ma Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2024, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lăng Thị O trình bày:

Chị Lăng Thị O và anh Ma Văn T đăng ký kết hôn ngày 28/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết được tự do tìm hiểu và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng ban đầu có hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, ban đầu chỉ là những bất đồng nhỏ về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh Ma Văn T hay ghen bóng, ghen gió.

Khoảng giữa năm 2017, chị Lăng Thị O đi làm công nhân ở Bắc Giang thì mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng hơn, nguyên nhân do anh Ma Văn T hay ghen vô cớ, thường xuyên kiểm soát chữ mắng, xúc phạm chị Lăng Thị O, những lúc chủ nhật chị Lăng Thị O làm tăng ca không về thì lại nghi ngờ ghen tuông, còn nếu chủ nhật nghỉ làm về nhà thì anh Ma Văn T lại kiểm soát chữ mắng, xúc phạm và nhiều lần đánh, đuổi chị Lăng Thị O ra khỏi nhà, do đó cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không hạnh phúc. Khoảng đầu năm 2020, chị Lăng Thị O không chịu được bỏ về nhà bố mẹ ở, sau đó được hai bên gia đình động viên, hòa giải khuyên nhủ thì khoảng giữa năm 2021 vợ chồng quay lại sống chung được khoảng 01 tháng thì anh Ma Văn T vẫn chứng nào tật nấy, ghen tuông vô cớ đánh và đuổi chị Lăng Thị O đi, vì vậy vào tháng 7/2021 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi ly thân hai vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Lăng Thị O yêu cầu được ly hôn với anh Ma Văn T.

Về con chung có 02 người con chung, cháu Ma T1 V sinh ngày 23/6/2013; cháu Ma Tuấn D sinh ngày 27/10/2015, hiện nay các con chung đang ở với bố và ông bà nội. Sau ly hôn nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung, bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.340.000đồng/02 người/tháng.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án anh Ma Văn T không hợp tác nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Lăng Thị O về việc ly hôn với anh Ma Văn T. Về con chung, giao các con chung cho chị Lăng Thị O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh Ma Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung đến khi đủ 18 tuổi, với số tiền 1.170.000đồng/người/tháng và có nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung không xem xét giải quyết. Về án phí căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị O và anh Ma Văn T, đăng ký kết hôn ngày 28/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Về yêu cầu ly hôn: Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, vợ, chồng không còn thương yêu, quý trọng nhau; vợ, chồng thường xuyên xúc phạm nhau. Từ tháng 7 năm 2021 đến nay vợ, chồng sống ly thân không còn quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mâu thuẫn vợ chồng ở trên phù hợp với biên bản xác minh ngày 15/7/2024 của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lăng Thị O và anh Ma Văn T có 02 người con chung, cháu Ma T1 V sinh ngày 23/6/2013 và cháu Ma Tuấn D sinh ngày 27/10/2015. Xét thấy, hiện nay các con chung đang ở cùng bị đơn và ông bà nội. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không hợp tác, không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án điều đó thể hiện bị đơn là người không có trách nhiệm trong cuộc sống; nguyên đơn đảm bảo điều kiện, khả năng về chỗ ở, thu nhập để nuôi con; nguyện vọng của các con chung mong muốn được ở cùng nhau và được sống chung với mẹ (trong đó 01 con chung nguyện vọng được ở cùng mẹ, 01 con chung không muốn bố mẹ ly hôn nên không lựa chọn ở với ai nhưng mong muốn hai anh em được ở cùng nhau). Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao 02 người con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung với số tiền 2.340.000đồng/02 người/tháng, tương đương 1.170.000đồng/người/tháng. Xét thấy, việc nguyên đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung như ở trên là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy, ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị O được ly hôn với anh Ma Văn T.

2. Về con chung: Chị Lăng Thị O và anh Ma Văn T có 02 người con chung, cháu Ma T1 V sinh ngày 23/6/2013 và cháu Ma Tuấn D sinh ngày 27/10/2015. Sau khi ly hôn, chị Lăng Thị O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 người con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Ma Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung đến khi đủ 18 tuổi, với số tiền 1.170.000đồng/người/tháng (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng/người/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Chị Lăng Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lăng Thị O đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004730 ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

4.2. Anh Ma Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Hoà Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn